TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2024/HS-ST
Ngày: 25/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Ánh** – Hiệu trưởng T THPT Hòn Đất.

Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Lương Thành Trung** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 25 tháng 4 năm 2024. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 29/3/2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn P, sinh ngày 13/5/2004; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: tổ 2, ấp C, xã M, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và bà Bùi Thái Cẩm C, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự. Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023 cho đến nay.

2/ Kha Tấn T, sinh ngày 01/01/1997; Tên gọi khác: Hỷ; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: tổ 4, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1968 và bà Kha Thị D, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023 cho đến nay.

3/ Nguyễn Hữu V, sinh ngày 09/10/2001; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2003 và 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2023 cho đến nay.

4/ Cù Văn Tr, sinh ngày 21/3/2004; Tên gọi khác: Heo; Nơi ĐKTT, chỗ ở hiện nay: ấp X, xã S, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cù Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Mỹ L, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2024 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại*: Anh **Đỗ L**, sinh năm 2003 (Có mặt).

Địa chỉ: tổ 2, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P*: Ông **Huỳnh Ngọc Th** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà **Bùi Thái Cẩm Ch**, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Anh **Trần Văn K**, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 2, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

* *Người làm chứng:*

- Anh **Trần Văn B**, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 1, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 2, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Anh **Ngô Văn Nh**, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: tổ 2, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

* *Người biết sự việc:*

- Anh **Lê Tấn L**, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp số 4, xã M, huyện H, tỉnh K.

- Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 3, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 3, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

- Chị **Phạm Thị Thùy D**, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 7, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V, Cù Văn Tr và Nguyễn Thị B Ng (tự B) là bạn cùng một nhóm thường đi chơi thân với nhau. Vào ngày 03/5/2022 P đi đến tiệm hớt tóc của Kha Tấn T thì gặp B đang nhậu với T cùng nhóm bạn, trong lúc nhậu B kể lại cho P nghe việc B đi nhậu gặp Trần Văn K cầm cây hâm dọa đuổi đánh (K có thời gian sống chung với B như vợ chồng nhưng đã chia tay), B nhờ P can thiệp khi bị K hâm đọa đánh.

Đến khoảng 19 giờ ngày 06/5/2022 B, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V, Nguyễn Ngọc H, Lê Tấn L, Nguyễn Tố Q, Phạm Thị Thùy D tổ chức nhậu bia tại căn chòi dưới chân cầu dây "Năm Thăng" thuộc ấp C, xã M, huyện H, trong lúc nhậu thì Trần Văn K nhắn tin rủ B xuống nhà Trần Văn B ở khu phố Mỹ P, thị trấn S để nhậu (nhà B gần nhà B) B liền nhờ T chạy xe mô tô chở B đến nhà B, đến nơi T dừng xe ngồi ở ngoài đợi, còn B đi vào trong nhà B thấy Trần Văn K đang ngồi nhậu chung với B và Đỗ L, B ngồi xuống uống bia khoảng 10 phút thì giữa B và K xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau, B bỏ đi ra ngoài thì được T chở về căn chòi dưới chân cầu dây "Năm Thăng" nhậu tiếp.

Tại đây B vừa nhậu vừa kể lại việc xảy ra mâu thuẫn với K và mượn điện thoại của T điện cho K, hâm dọa đánh nhau, sau đó B điện thoại kêu P đi lên tiếp giải quyết mâu thuẫn với K, P đồng ý, lúc này V cũng điện thoại cho P hỏi mượn con dao đi tiếp B, P trả lời B có điện thoại rồi, sau đó P rủ thêm Cù Văn Tr đi tiếp B, T biết rõ đi đánh nhau và đồng ý (T là em vợ, ở chung nhà với P) P vào phòng ngủ lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm đi ra đưa cho T cầm ngồi sau xe, còn P điều khiển xe đến gặp B, T, V, L, H, Q và D, Sau khi gặp B kêu T chạy xe chở V, P chở T chạy xe đến nhà B, đến nơi thấy nhà B đóng cửa tất cả chở nhau về lại chỗ nhậu, T đem con dao cất giấu dưới chân cầu dây, khoảng 10 phút sau K điện thoại cho T nói "Tụi mày có bao nhiêu kéo hết xuống đây" do T mở loa lớn điện thoại nên cả nhóm nghe. Nghe vậy T đi lấy con dao đưa cho V cầm, T điều khiển xe chở V ngồi giữa cầm dao, P ngồi sau lưng V, còn T chạy xe một mình phía sau, trên đường đi V đưa con dao lại cho P cầm, đến nơi T và V đậu xe đứng xem, còn T đi trước, P cầm dao đi sau, lúc này Đỗ L, B, K đang ở trong nhà nghe tiếng xe nẹt bô liền đi ra mở cửa, khi L vừa mở cửa bước ra thì T dùng chân đạp L một cái nhưng không trúng, làm cho T bị trượt chân té, P nhào tới tay phải cầm con dao chém nhiều nhát từ trên xuống trúng vào vùng ngực trái, vùng khuỷu tay trái, vùng cổ -

bàn tay trái, vùng cẳng tay phải của L gây thương tích, bị chém L bỏ chạy vào trong nhà, B và K chạy ra đóng cửa nhà lại. Sau khi gây án T chạy xe chở P và V về, còn T chạy xe phía sau về đến cầu dây, P cầm con dao qua xe T chờ về nhà P tại kênh 1, xã Mỹ Thuận, sau đó P ném con dao xuống sông kênh 01. Riêng Đỗ L sau khi bị gây thương tích được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, từ ngày 06/5/2022 đến ngày 13/5/2022 thì xuất viện.

Sau khi gây án P bỏ trốn khỏi địa phương đến tỉnh Long An làm thuê, sau đó về địa phương thì bị lực lượng công an bắt giữ. Quá trình điều tra Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Cù Văn Tr đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã ra quyết định truy nã, đến ngày 22/01/2024, sau khi đi làm ngư phủ về T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Tại bản kết luận giám định pháp y tích số: 685/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Trung tâm giám định pháp y - thuộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Đỗ L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng ngực trái.

- Vết thương khuỷu trái, gãy (mẻ) 1 phần vỏ xương mỏm khuỷu.

- Vết thương cổ bàn tay trái, đứt động mạch gan tay nông, đứt thần kinh giữa, gây gấp nông – sâu các ngón, gân gấp cổ tay quay trái đã được phẫu thuật khâu nối động mạch, gân gấp và thần kinh. Hiện tại, tổn thương nhánh dây thần kinh giữa hai bên trái và teo cơ gian cất bàn tay.

- Vết thương cẳng tay phải, đứt bó mạch thần kinh trụ, động mạch quay, thần kinh giữa, gân cơ chung các ngón, gân cơ gấp cổ tay trụ và cổ tay quay đã được phẫu thuật khâu nối động mạch, gân gấp và thần kinh. Hiện tại cứng khớp liên đốt ngón II, III, IV, V, teo cơ mô cái, cơ gian cốt bàn tay và còn tổn thương nhánh dây thần kinh trụ bên phải và nhánh dây thần kinh giữa bên phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng ngực trái là 03% (Ba phần trăm).

- Vùng khuỷu trái là 5,91% (Năm phẩy chín một phần trăm).

- Vùng cổ - bàn tay trái là 16,26% (Mười sáu phẩy hai sáu phần trăm).

- Vùng cẳng tay phải là 32,02% (Ba hai phảy không hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 48% (Bốn tám phần trăm).

4. Vật gây thương tích: vật sắc.

5. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng ngực trái do vật sắc tác động theo hướng từ trên xuống dưới và từ trái sang phải so với trục phẫu thuật cơ thể.

- Thương tích vùng khuỷu trái do vật sắc tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục phẫu thuật cơ thể.

- Thương tích vùng cổ bàn tay trái do vật sắc tác động theo hướng từ trước ra sau so với trục phẫu thuật cơ thể.

- Thương tích vùng cẳng tay phải do vật sắc tác động theo hướng từ trước ra sau và từ trái sang phải so với trục phẫu thuật cơ thể.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 29/CT-VKS-HĐ ngày 20/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr tội "**Cố ý gây thương tích**".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Kha Tấn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng từ giam.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Cù Văn Tr mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 38 BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại

Đỗ L giữ nguyên yêu cầu các bị cáo P, T, V và T liên đới bồi thường tổng số tiền điều trị và các khoản chi phí khác là 184.000.000 đồng, (làm tròn), ngoài ra anh Linh còn yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng. Tổng các khoản là 194.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, gia đình của bị cáo P đã bồi thường được 20.000.000 đồng, gia đình của bị cáo T đã bồi thường được 25.000.000 đồng. Sau đó trong quá trình xét xử gia đình bị cáo T bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Còn bị cáo V đến nay chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Xét thấy yêu cầu của người bị hại là có cơ sở để chấp nhận, nhưng cần phải xem xét lại có các khoản yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật, có những khoản chưa phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các khoản sau:

1. Tiền thuốc điều trị: 48.689.000 đồng (có hóa đơn chứng từ là 26.696.243 đồng). Số tiền yêu cầu còn lại không có hóa đơn, chứng từ nên không được chấp nhận.

2. Tiền xe cấp cứu 700.000 đồng; Tiền xe đi thành phố Hồ Chí Minh điều trị 6 lượt x 02 người (210.000 đồng/vé) = 210.000 đồng x 2 vé x 6 luợt = 2.520.0000 đồng + 700.000 đồng = 3.220.000 đồng.

3. Tiền công lao động bị mất: Bị hại nằm điều trị tại bệnh viện từ ngày 06/5/2022 đến này 13/5/2022 là 8 ngày x 300.000 đồng/ngày = 2.400.000 đồng. Còn yêu cầu 138 ngày không có giấy nằm việc, giấy ra viện nên đề nghị không chấp nhận.

4. Do bị thương tích nặng không lao động được trong 6 tháng x mỗi tháng 9.000.000 đồng = 54.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu mất ngày công lao động sau khi xuất viện không lao động là pháp luật có quy định, nhưng yêu cầu là 6 tháng là chưa phù hợp với thực tế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận thời gian nghỉ dưỡng là 02 tháng x 9.000.000 đồng/tháng = 18.000.000 đồng.

5. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 50.000 đồng/ngày x 138 ngày nằm viện = 6.900.000 đồng. Xét yêu cầu bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 138 ngày nằm viện là không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 08 ngày x 50.000 đồng/ngày theo yêu cầu là = 400.000 đồng.

6. Tiền 01 người nuôi bệnh nằm viện 200.000 đồng /ngày x 138 ngày = 27.600.000 đồng. Xét 01 người nuôi bệnh 08 ngày nằm viện x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng.

7. Tại phiên Tòa bị hại là anh L yêu cầu thêm phần bồi thường tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng, việc yêu cầu này pháp luật có quy định nên chấp nhận yêu cầu của anh Linh là có cơ sở.

Tổng cộng 07 khoản là 62.309.243 đồng làm tròn là 62.310.000 đồng. Khấu trừ đi số tiền 47.000.000 đồng các bị cáo đã nộp các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 15.310.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 590 BLDS, đề nghị HĐXX buộc các bị cáo tiếp tục liên đới tiếp tục bồi thường số tiền 15.310.000 đồng cho anh Đỗ L là người bị hại trong vụ án.

Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- Tang vật là con dao tự chế dài khoảng 50cm, sau khi gây án P mang dao về ném xuống kênh 1 xã Mỹ Thuận, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã truy tìm nhưng không thu hồi được đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- 01 chiếc xe mô tô biển số: 68D1 – 526.93 (do Kha Tấn T đứng tên chủ sở hữu) T dùng làm phương tiện chở P, V đi gây án, sau khi gây án T đã bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu giữ được đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P Trợ giúp viên pháp lý ông Huỳnh Ngọc Th có ý kiến:*** Hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, cũng đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Về nhân thân bị cáo P có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, vi phạm pháp luật lần đầu, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, gia đình bị cáo có cha mẹ ly hôn nên bị cáo thiếu sự chăm sóc của cha mẹ, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhận thức còn hạn chế. Bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Từ những tình tiết giảm nhẹ nên trên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, 91, 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn P mức án nhẹ nhất so với Viện kiểm sát đã đề nghị.

**** Bị hại Đỗ L có ý kiến:*** Giữ nguyên yêu cầu bồi thường theo đơn yêu cầu ngày 08/5/2023 với số tiền là 184.000.000 đồng và yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng. Tổng các khoản là 194.000.000 đồng. Ngoài ra, bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**** Người có quyền lợi nghĩa cụ liên quan bà C có ý kiến:*** Số tiền 20.000.000 đồng là tiền bà bỏ ra bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo P là bà tự nguyện bỏ ra không yêu cầu bị cáo P trả lại cho bà.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Vào khoảng 21 giờ ngày 06/05/2022, tại tổ 2, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K, Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr đã có hành vi dùng con dao tự chế chém nhiều nhát trúng vào vùng ngực trái, vùng khuỷu tay và cổ bàn tay trái, cẳng tay phải của anh Đỗ L gây thương tích, được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang, đến ngày 13/05/2022 thì xuất viện. Kết quả giám định pháp y về thương tích Đỗ L bị giảm 48% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo P, T, V, T đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích", được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[**3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội**: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo biết việc sử dụng hung khí gây thương tích cho người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vì muốn thể hiện bản tính cá nhân, xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác mà các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo sử dụng con dao là vật sắc bằng kim loại rắn chắc để gây thương tích cho bị hại là thuộc trường hợp dùng hung khí nguy

hiểm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của công dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, các bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật.

Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Giữa các bị cáo và bị hại không quen biết, không có mâu thuẫn với nhau, chỉ vì người phụ nữ tên B có mâu thuẫn với người tên K mà khi nghe B rủ các bị cáo đi tìm người tên K để nói chuyện thì các bị cáo đã lập tức đồng ý và hiểu đó là đi đánh nhau nên bị cáo P đã chuẩn bị hung khí là con dao tự chế dài 50cm. Mục đích các bị cáo là tìm người tên K nhưng không gặp K mà gặp bị hại L đi ra nên P khi nhìn thấy L đã cầm dao lên chém L nhiều nhát trúng vào vùng ngực trái, vùng khuỷu tay và cổ bàn tay trái, cẳng tay phải gây thương tích 48% sức khỏe hành vi của các bị cáo "Có tính chất côn đồ" nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định của pháp luật.

Xét tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án nhận thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, việc gây ra thương tích cho bị hại cũng do bộc phát, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ giữa các bị cáo trước ai sẽ làm nhiệm vụ gì. Trong đó bị cáo P là người giữ vai trò chính trực tiếp chuẩn bị hung khí và trực tiếp dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại Đỗ L gây thương tích. Còn các bị cáo Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr biết rõ việc đi gặp K để nói chuyện là đi đánh nhau và việc P mang theo dao để gây thương tích cho người khác nhưng vẫn đi chung với P đến nơi chém nhau nên các bị cáo là đồng phạm với P với vai trò giúp sức. Do đó, các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V, Cù Văn Tr có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn P đã bồi thường thiệt hại cho bị hại 20.000.000 đồng, bị cáo Kha Tấn T đã bồi thường 25.000.000 đồng và bị cáo Cù Văn Tr hiện đang nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại đã làm đơn bãi nại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo P khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhận thức còn hạn chế. Các bị các lần đầu phạm tội, gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn

Văn P, Kha Tấn T , Cù Văn Tr và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu V.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn P có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ sức răn đe.

Các bị cáo Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức về tinh thần không đáng kể, ngoài ra bị cáo T và T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử các bị cáo dưới khung hình phạt.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V, Cù Văn Tr về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị là thấp chưa phù hợp với thương tích của bị hại nên Hội đồng xử xử chấp nhận một phần.

[6[Về quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Đối với ý kiến đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn P là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

[7] Các vấn đề khác:

** Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là ông Đỗ L yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tiền chi phí điều trị bệnh và các khoản chi phí khác là 184.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu giữ nguyên yêu cầu bồi thường theo đơn và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền tổn thất tinh thần và sức khỏe bị sâm phạm là 10.000.000 đồng.

Các bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại nhưng theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của bị hại có một phần là phù hợp với quy định của pháp luật nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường, cụ thể như sau:

1. Tiền thuốc theo hóa đơn hợp lệ: 11.668.582 đồng (mười một triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm tám mươi hai đồng).

2. Tiền xe cấp cứu: 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

3. Tiền xe đi Tp Hồ Chí Minh điều trị 06 lượt x 2 người với giá 210.000

đồng/1 người: 2.520.000 đồng (hai triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

4. Tiền công lao động bị mất chỉ chấp nhận từ ngày 06/5/2022 đến ngày 13/5/2022 là 8 ngày x 300.000 đồng = 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

5. Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện không lao động được 02 tháng x 9.000.000 đồng = 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

6. Tiền một người nuôi bệnh 08 ngày nằm viện x 200.000 đồng = 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng).

7. Đối với tiền tổn thất tinh thần và sức khỏe bị xâm phạm bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng, thương tích do các bị cáo gây ra cho bị hại Đỗ L là 48% quá cao nên số tiền mà bị hại yêu cầu là chưa tương xứng với thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và tổn thất tinh thần 20 tháng lương x 1.800.000 đồng = 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Tổng các khoản là 72.888.582 đồng (bảy mươi hai triệu tám trăm tám mươi tám ngàn năm trăm tám mươi hai đồng).

Còn các khoản chi phí khác bị hại Đỗ L yêu cầu là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng bị cáo P là người trực tiếp chuẩn bị hung khí và dùng dao chém bị hại gây thương tích, còn các bị các khác là đồng phạm với vai trò giúp sức về tinh thần không đáng kể nên bị cáo P phải bồi thường cho bị hại Đỗ L nhiều hơn các bị cáo khác. Cụ thể các bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đỗ L số tiền như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường số tiền 37.888.582 đồng. Khấu trừ đi số tiền 20.000.000 đồng bị cáo và người nhà đã đưa trực tiếp cho bị hại theo biên nhận tiền bồi thường ngày 07/12/2023 thì bị cáo P còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 17.888.582 đồng.

Bị cáo Kha Tấn T bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Khấu trừ đi số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã đưa trực tiếp cho bị hại theo biên nhận tiền bồi thường ngày 05/12/2023 và 5.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án theo biên lai số 0009748 ngày 19/02/2024. Tổng số tiền bị cáo đã bồi thường là 25.000.000 đồng, như vậy bị cáo đã bồi thường xong không phải bồi thường thêm.

Bị cáo Cù Văn Tr bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Khấu trừ đi số tiền 2.000.000 đồng bị cáo và gia đình đã nộp tại Chi cục thi hành án theo biên lai thu số 0001702 ngày 25/3/2024 thì bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

** Vật chứng vụ án*:

- Con dao tự chế dài khoảng 50cm, sau khi gây án P mang dao về ném xuống kênh 1 xã Mỹ Thuận, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 chiếc xe mô tô biển số: 68D1 – 526.93 (do Kha Tấn T đứng tên chủ sở hữu) T dùng làm phương tiện chở P, V đi gây án, sau khi gây án T đã bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xét.

- Một chiếc điện thoại Iphone 7 màu Xám của bị cáo Kha Tấn T và 01 chiếc điện thoại Oppo màu xanh của bị cáo Nguyễn Hữu V, đây là điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc với bị cáo P để hẹn nhau đi gây án, sau khi gây án các bị cáo đã làm hư không còn sử dụng được nên đã bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xét.

** Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

* Đối với Nguyễn Thị B Ng (Gọi khác B) là người điện thoại kêu P đi giải quyết mâu thuẫn (đánh nhau) với Trần Văn K, nhưng B không kêu P mang theo dao chém Đỗ L, hiện tại B bỏ trốn khỏi địa phương, đi đâu, làm gì không biết, Cơ quan điều tra ra quyết định truy tìm B nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm B, khi nào tìm được sẽ điều tra làm rỏ để có hướng xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr** phạm tội "**Cố ý gây thương tích**".

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Kha Tấn T 15 (mười lăm) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Cù Văn Tr 02 (hai) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2024.

3. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu V 15 (mười lăm) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr phải bồi thường cho bị hại Đỗ L tổng số tiền 72.888.582 đồng (bảy mươi hai triệu tám trăm tám mươi tám ngàn năm trăm tám mươi hai đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường:

Bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho bị hại Đỗ L số tiền 37.888.582 đồng (ba mươi bảy triệu tám trăm tám mươi tám ngàn năm trăm tám mươi hai đồng). Khấu trừ đi số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo và người nhà đã đưa trực tiếp cho bị hại theo biên nhận tiền bồi thường ngày 07/12/2023 thì bị cáo P còn phải bồi thường cho bị hại Đỗ L số tiền 17.888.582 đồng (mười bảy triệu tám trăm tám mươi tám ngàn năm trăm tám mươi hai đồng).

Bị cáo Kha Tấn T bồi thường cho bị hại Đỗ L số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Khấu trừ đi số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) bị cáo đã đưa trực tiếp cho bị hại theo biên nhận tiền bồi thường ngày 05/12/2023 và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án theo biên lai số 0009748 ngày 19/02/2024. Tổng số tiền bị cáo T đã bồi thường là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), như vậy bị cáoKha Tấn T đã bồi thường xong không phải bồi thường thêm.

Bị cáo Cù Văn Tr bồi thường cho bị hại Đỗ L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Khấu trừ đi số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) bị cáo và gia đình đã nộp tại Chi cục thi hành án theo biên lai thu số 0001702 ngày 25/3/2024 thì bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đỗ L số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Hữu V bồi thường cho bị hại Đỗ L số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ T hợp pháp luật có quy định khác".

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Kha Tấn T, Nguyễn Hữu V và Cù Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P nộp 894.429 đồng (tám trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm hai mươi chín đồng), bị cáo Nguyễn Hữu V nộp 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng), bị cáo Cù Văn Tr nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hay Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Quốc Chiến